

Bản án số: 117/2026/HNGĐ - ST
Ngày: 28 - 8 - 2026
V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Hải Âu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Trinh
2. Ông Trần Văn Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Tây Ninh.

Ngày 28 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 383/2026/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2026 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Đặng Phúc Đ**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: **Tổ A, Ấp P, xã P, tỉnh Tây Ninh.**

2. Bị đơn: Bà **Ngô Thị Huỳnh T**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: **Ấp L, xã R, tỉnh Tây Ninh.**

Ông **Đ** và bà **T** có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông **Đặng Phúc Đ** trình bày trong đơn khởi kiện ngày 10/07/2026 và trong quá trình tố tụng như sau:

Qua thời gian tìm hiểu, ông **Đặng Phúc Đ** và bà **Ngô Thị Huỳnh T** tổ chức lễ cưới vào năm 2005, thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định tại **Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Long An (nay là xã P, tỉnh Tây Ninh)**, theo giấy chứng nhận kết hôn số 49/2005 ngày 18/4/2005. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với nhau tại **ấp P, xã P, tỉnh Tây Ninh** cho đến khi vợ chồng ly thân. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về lối sống dẫn đến thường xuyên cãi vã về chuyện tiền bạc, bà **T** có người đàn ông khác bên

ngoài. Sau khi cãi nhau, bà T đã dọn về nhà cha mẹ ruột sinh sống, vợ chồng đã ly thân đến nay hơn 11 năm. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên ông Đ khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Ngô Thị Huỳnh T.

Về con chung: Ông Đặng Phúc Đ và bà Ngô Thị Huỳnh T có 02 con chung Đặng Huỳnh Thanh V sinh ngày 19/6/2003 và Đặng Hoàng Lê sinh ngày 20/3/2005, hiện đang sống với ông Đ. Các con đã trưởng thành, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Đặng Phúc Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Đặng Phúc Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Ngô Thị Huỳnh T trình bày trong quá trình tố tụng như sau: Tại Đơn xin vắng mặt ngày 22/8/2026, bà T thống nhất với ông Đ về quá trình kết hôn, chung sống, con chung, tài sản chung, nợ chung và nguyên nhân mâu thuẫn, bà T cũng nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với ông Đ.

Tài liệu, chứng cứ ông Đặng Phúc Đ nộp cho Tòa án bao gồm: Căn cước công dân, bản tự khai ngày 10/7/2026 và ngày 18/8/2026, Trích lục kết hôn, Giấy khai sinh, bản tự khai.

Tài liệu, chứng cứ bà Ngô Thị Huỳnh T nộp cho Tòa án: Không có.

Tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nơi cư trú bị đơn, xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Tây Ninh được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Sự có mặt, vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn ông Đặng Phúc Đ và bà Ngô Thị Huỳnh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn ông Đặng Phúc Đ và bị đơn bà Ngô Thị Huỳnh T.

[3] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông Đặng Phúc Đ và bà Ngô Thị Huỳnh T được xác lập vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Long An (nay là xã P, tỉnh Tây Ninh), theo giấy chứng nhận kết hôn số 49/2005 ngày 18/4/2005, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Ông Đ và bà T xác lập hôn nhân được 21 năm, hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về lối sống dẫn đến thường xuyên cãi vã về chuyện tiền bạc, bà T có người đàn ông khác bên ngoài. Sau khi cãi nhau, bà T đã dọn về nhà cha mẹ ruột sinh sống, vợ chồng đã ly thân đến nay hơn 11 năm. Bị đơn bà Ngô Thị Huỳnh T thống nhất với ông Đ về quá trình kết hôn, chung sống, con chung, tài sản chung, nợ chung và nguyên nhân mâu thuẫn, bà T cũng nhận thấy tình cảm vợ

chồng không còn nên đồng ý ly hôn với ông Đ. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông Đ và bà T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Đặng Phúc Đ đối với bà Ngô Thị Huỳnh T.

[3.2] Về con chung: Ông Đặng Phúc Đ và bà Ngô Thị Huỳnh T có 02 con chung Đặng Huỳnh Thanh V sinh ngày 19/6/2003 và Đặng Hoàng Lê sinh ngày 20/3/2005, hiện đang sống với ông Đ. Các con đã trưởng thành, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung: Ông Đặng Phúc Đ và bà Ngô Thị Huỳnh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về nợ chung: Ông Đặng Phúc Đ và bà Ngô Thị Huỳnh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn ông Đặng Phúc Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Đặng Phúc Đ với bà Ngô Thị Huỳnh T.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Phúc Đ được ly hôn với bà Ngô Thị Huỳnh T.

1.2. Về con chung: Ông Đặng Phúc Đ và bà Ngô Thị Huỳnh T có 02 con chung Đặng Huỳnh Thanh V sinh ngày 19/6/2003 và Đặng Hoàng Lê sinh ngày 20/3/2005, hiện đang sống với ông Đ. Các con đã trưởng thành, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Đặng Phúc Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông Đ đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000316 ngày 18/8/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh thành án phí, ông Đ đã nộp xong.

Án xử công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 6 – Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Hải Âu